

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 1

| STT | SBD    | Họ                   | Tên | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|----------------------|-----|------------|-------|---------|
| 1   | 100001 | Nguyễn Hoài          | An  | 14/01/2007 | 10X12 |         |
| 2   | 100002 | Võ Khánh             | An  | 24/08/2007 | 10X12 |         |
| 3   | 100003 | Lê Ngọc              | An  | 08/04/2007 | 10L3  |         |
| 4   | 100004 | Dương Phan Như       | An  | 12/11/2007 | 10X12 |         |
| 5   | 100005 | Lê Quốc              | An  | 18/01/2007 | 10X13 |         |
| 6   | 100006 | Nguyễn Phạm Thành    | An  | 28/01/2007 | 10L4  |         |
| 7   | 100007 | Nguyễn Cao Tường     | An  | 07/03/2007 | 10N9  |         |
| 8   | 100008 | Trần Nguyễn Duy      | Anh | 13/08/2007 | 10L5  |         |
| 9   | 100009 | Phạm Duy             | Anh | 12/03/2007 | 10L4  |         |
| 10  | 100010 | Vũ Duy               | Anh | 09/11/2007 | 10S7  |         |
| 11  | 100011 | Nguyễn Đức           | Anh | 04/01/2007 | 10S6  |         |
| 12  | 100012 | Lê Phú Gia           | Anh | 17/12/2007 | 10L1  |         |
| 13  | 100013 | Lê Thị Hải           | Anh | 09/11/2007 | 10L3  |         |
| 14  | 100014 | Nguyễn Long Nữ Hoàng | Anh | 06/10/2007 | 10X12 |         |
| 15  | 100015 | Lê Hồng              | Anh | 17/08/2007 | 10S7  |         |
| 16  | 100016 | Lê Huyền             | Anh | 05/12/2007 | 10N11 |         |
| 17  | 100017 | Doãn Đàm Lan         | Anh | 11/05/2007 | 10N10 |         |
| 18  | 100018 | Nguyễn Hoàng Lan     | Anh | 20/12/2007 | 10X12 |         |
| 19  | 100019 | Võ Đoàn Minh         | Anh | 31/08/2007 | 10L4  |         |
| 20  | 100020 | Nguyễn Ngọc Minh     | Anh | 05/03/2007 | 10S6  |         |
| 21  | 100021 | Trần Ngọc Minh       | Anh | 07/08/2007 | 10L5  |         |
| 22  | 100022 | Nguyễn Minh          | Anh | 08/09/2007 | 10L3  |         |
| 23  | 100023 | Nguyễn Trần Minh     | Anh | 21/06/2007 | 10N10 |         |
| 24  | 100024 | Đàm Thị Ngọc         | Anh | 20/09/2007 | 10L3  |         |

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 2

| STT | SBD    | Họ                | Tên | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-----|------------|-------|---------|
| 1   | 100025 | Huỳnh Phương      | Anh | 14/03/2007 | 10L2  |         |
| 2   | 100026 | Bùi Ngọc Phương   | Anh | 18/12/2007 | 10L2  |         |
| 3   | 100027 | Hoàng Ngọc Phương | Anh | 09/01/2007 | 10L1  |         |
| 4   | 100028 | Nguyễn Ngọc Quế   | Anh | 16/06/2007 | 10N11 |         |
| 5   | 100029 | Vũ Lê Quốc        | Anh | 29/09/2007 | 10S6  |         |
| 6   | 100030 | Vũ Lê Quỳnh       | Anh | 01/10/2007 | 10S7  |         |
| 7   | 100031 | Phạm Quỳnh        | Anh | 06/02/2007 | 10S8  |         |
| 8   | 100032 | Nguyễn Ngọc Trâm  | Anh | 23/04/2007 | 10L1  |         |
| 9   | 100033 | Trần Công Tuấn    | Anh | 19/07/2007 | 10X13 |         |
| 10  | 100034 | Hà Tuấn           | Anh | 22/06/2007 | 10L4  |         |
| 11  | 100035 | Võ Hoàng Tuấn     | Anh | 01/02/2007 | 10N11 |         |
| 12  | 100036 | Võ Tuấn           | Anh | 28/12/2007 | 10L2  |         |
| 13  | 100037 | Vũ Ngọc Vân       | Anh | 21/08/2007 | 10S8  |         |
| 14  | 100038 | Dương Nguyễn Văn  | Anh | 28/08/2007 | 10N10 |         |
| 15  | 100039 | Thắm Nguyễn Văn   | Anh | 02/11/2007 | 10S6  |         |
| 16  | 100040 | Đinh Việt         | Anh | 27/08/2007 | 10L1  |         |
| 17  | 100041 | Lê Hoàng          | Ấn  | 24/08/2007 | 10L3  |         |
| 18  | 100042 | Phạm Nguyễn Quốc  | Ấn  | 08/11/2007 | 10L4  |         |
| 19  | 100043 | Đặng Kim Thiên    | Ấn  | 07/05/2007 | 10S6  |         |
| 20  | 100044 | Đặng Chí          | Bảo | 17/07/2007 | 10L2  |         |
| 21  | 100045 | Mai Nguyễn Duy    | Bảo | 10/12/2007 | 10N11 |         |
| 22  | 100046 | Nguyễn Ngọc Gia   | Bảo | 20/07/2007 | 10L5  |         |
| 23  | 100047 | Bùi Trương Gia    | Bảo | 13/06/2007 | 10N10 |         |
| 24  | 100048 | Vũ Gia            | Bảo | 13/03/2007 | 10L1  |         |

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 3**

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100049 | Nguyễn Hoàng      | Bảo   | 12/09/2007 | 10L3  |         |
| 2   | 100050 | Trần Huy          | Bảo   | 30/07/2007 | 10S8  |         |
| 3   | 100051 | Đoàn Ngọc         | Bảo   | 18/07/2007 | 10N11 |         |
| 4   | 100052 | Lê Nguyên         | Bảo   | 06/12/2007 | 10L1  |         |
| 5   | 100053 | Huỳnh Quốc        | Bảo   | 15/01/2007 | 10N10 |         |
| 6   | 100054 | Trần Thiên        | Bảo   | 17/09/2007 | 10L2  |         |
| 7   | 100055 | Phạm Vũ Thiên     | Bảo   | 20/12/2007 | 10L4  |         |
| 8   | 100056 | Lê Dương Vũ       | Bảo   | 14/11/2007 | 10S7  |         |
| 9   | 100057 | Nguyễn Đặng Gia   | Bình  | 28/08/2007 | 10S7  |         |
| 10  | 100058 | Trần Gia          | Bình  | 13/01/2007 | 10L5  |         |
| 11  | 100059 | Trương Minh       | Bình  | 01/08/2007 | 10N10 |         |
| 12  | 100060 | Lê Phạm Nghĩa     | Bình  | 20/04/2007 | 10L3  |         |
| 13  | 100061 | Nguyễn Lê Bảo     | Châu  | 28/05/2007 | 10S8  |         |
| 14  | 100062 | Trần Nguyễn Bảo   | Châu  | 27/11/2007 | 10N9  |         |
| 15  | 100063 | Nguyễn Lý Hoàng   | Châu  | 21/03/2007 | 10X13 |         |
| 16  | 100064 | Nguyễn Ngọc Tâm   | Châu  | 22/09/2007 | 10L4  |         |
| 17  | 100065 | Tô Hoàng Kim      | Chi   | 05/01/2007 | 10N11 |         |
| 18  | 100066 | Nông Thị Minh     | Chi   | 23/08/2007 | 10L4  |         |
| 19  | 100067 | Dương Quỳnh       | Chi   | 07/09/2007 | 10N9  |         |
| 20  | 100068 | Tô Yến            | Chi   | 14/11/2007 | 10L1  |         |
| 21  | 100069 | Trần Chân         | Chiều | 25/10/2007 | 10N9  |         |
| 22  | 100070 | Phan Nguyễn Thành | Danh  | 07/09/2007 | 10L5  |         |
| 23  | 100071 | Trương Mỹ         | Dung  | 01/11/2007 | 10L2  |         |
| 24  | 100072 | Đào Hoàng Phương  | Dung  | 30/06/2007 | 10X12 |         |

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 4

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100073 | Ngô Hoàng Thanh   | Dung  | 17/10/2007 | 10S8  |         |
| 2   | 100074 | Vũ Mạnh           | Dũng  | 01/10/2007 | 10L3  |         |
| 3   | 100075 | Nguyễn Tấn        | Dũng  | 07/05/2007 | 10N9  |         |
| 4   | 100076 | Nguyễn Trí        | Dũng  | 06/10/2007 | 10L1  |         |
| 5   | 100077 | Kiều Hà Bảo       | Duy   | 31/10/2007 | 10N10 |         |
| 6   | 100078 | Nguyễn Khánh      | Duy   | 07/03/2007 | 10S7  |         |
| 7   | 100079 | Nguyễn Lê Minh    | Duy   | 08/11/2007 | 10N9  |         |
| 8   | 100080 | Nguyễn Kỳ         | Duyên | 25/05/2007 | 10L2  |         |
| 9   | 100081 | Trần Ngọc Ánh     | Dương | 01/08/2007 | 10N11 |         |
| 10  | 100082 | Lê Quang Ánh      | Dương | 07/02/2007 | 10L4  |         |
| 11  | 100083 | Hoàng Vũ Thùy     | Dương | 23/01/2007 | 10L1  |         |
| 12  | 100084 | Nguyễn Hữu        | Đạt   | 17/06/2007 | 10N9  |         |
| 13  | 100085 | Nguyễn Hữu        | Đạt   | 06/12/2007 | 10N10 |         |
| 14  | 100086 | Trần Hữu          | Đạt   | 08/05/2007 | 10S7  |         |
| 15  | 100087 | Bùi Phúc          | Đạt   | 17/05/2007 | 10S6  |         |
| 16  | 100088 | Hoàng Lý Quốc     | Đạt   | 09/04/2007 | 10L2  |         |
| 17  | 100089 | Nguyễn Quốc       | Đạt   | 11/07/2007 | 10L5  |         |
| 18  | 100090 | Lê Thành          | Đạt   | 30/01/2007 | 10L1  |         |
| 19  | 100091 | Phùng Thành       | Đạt   | 09/02/2007 | 10S6  |         |
| 20  | 100092 | Nguyễn Trần Thành | Đạt   | 15/06/2007 | 10N9  |         |
| 21  | 100093 | Trương Thành      | Đạt   | 06/08/2007 | 10L2  |         |
| 22  | 100094 | Lê Tiến           | Đạt   | 28/03/2007 | 10L3  |         |
| 23  | 100095 | Nguyễn Tiến       | Đạt   | 10/03/2007 | 10L1  |         |
| 24  | 100096 | Nguyễn Hải        | Đăng  | 28/02/2007 | 10N11 |         |

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 5**

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100097 | Vũ Anh            | Đức   | 05/02/2007 | 10S8  |         |
| 2   | 100098 | Nguyễn Minh       | Đức   | 05/09/2007 | 10L3  |         |
| 3   | 100099 | Phạm Minh         | Đức   | 12/03/2007 | 10L5  |         |
| 4   | 100100 | Dương Ngọc        | Đức   | 19/04/2007 | 10S8  |         |
| 5   | 100101 | Đoàn Tiến         | Đức   | 05/03/2007 | 10L4  |         |
| 6   | 100102 | Quách Hoàng       | Gia   | 29/10/2007 | 10L3  |         |
| 7   | 100103 | Võ Lê Hương       | Giang | 22/03/2007 | 10L2  |         |
| 8   | 100104 | Trần Nguyễn Hương | Giang | 27/11/2007 | 10N9  |         |
| 9   | 100105 | Hoàng Vĩnh Hương  | Giang | 19/02/2007 | 10N11 |         |
| 10  | 100106 | Đào Mai Quỳnh     | Giang | 05/02/2007 | 10N10 |         |
| 11  | 100107 | Nguyễn Văn        | Giang | 19/10/2007 | 10X13 |         |
| 12  | 100108 | Nguyễn Quỳnh      | Giao  | 20/08/2007 | 10L4  |         |
| 13  | 100109 | Phùng Nguyễn Ngọc | Hà    | 17/12/2007 | 10N11 |         |
| 14  | 100110 | Võ Thanh          | Hà    | 12/12/2007 | 10X12 |         |
| 15  | 100111 | Võ Trúc           | Hà    | 18/10/2007 | 10N10 |         |
| 16  | 100112 | Nguyễn Hoàng      | Hải   | 02/10/2007 | 10X12 |         |
| 17  | 100113 | Phạm Tuấn         | Hải   | 21/07/2007 | 10S6  |         |
| 18  | 100114 | Nghiêm Xuân       | Hải   | 25/12/2007 | 10L3  |         |
| 19  | 100115 | Nguyễn Lê Hồng    | Hạnh  | 22/07/2007 | 10S8  |         |
| 20  | 100116 | Phan Hoàng Anh    | Hào   | 02/11/2007 | 10N10 |         |
| 21  | 100117 | Trần Phạm Hữu     | Hào   | 09/05/2007 | 10L1  |         |
| 22  | 100118 | Huỳnh Minh        | Hào   | 05/01/2007 | 10X13 |         |
| 23  | 100119 | Trần Ngọc Thúy    | Hằng  | 09/08/2007 | 10X12 |         |
| 24  | 100120 | Nguyễn Thúy       | Hằng  | 08/07/2006 | 10X13 |         |

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 6**

| STT | SBD    | Họ               | Tên  | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|------|------------|-------|---------|
| 1   | 100121 | Bùi Lê Tuyết     | Hằng | 16/10/2007 | 10S6  |         |
| 2   | 100122 | Lương Bảo        | Hân  | 05/12/2007 | 10L2  |         |
| 3   | 100123 | Trần Phạm Bảo    | Hân  | 27/03/2007 | 10S6  |         |
| 4   | 100124 | Bùi Gia          | Hân  | 19/11/2007 | 10X12 |         |
| 5   | 100125 | Cao Gia          | Hân  | 06/01/2007 | 10X13 |         |
| 6   | 100126 | Diệp Gia         | Hân  | 10/10/2007 | 10N9  |         |
| 7   | 100127 | Ngô Gia          | Hân  | 02/12/2007 | 10N11 |         |
| 8   | 100128 | Lê Khả           | Hân  | 12/09/2007 | 10L4  |         |
| 9   | 100129 | Nguyễn Bạch Ngọc | Hân  | 15/10/2007 | 10L1  |         |
| 10  | 100130 | Nguyễn Ngọc      | Hân  | 24/08/2007 | 10S7  |         |
| 11  | 100131 | Nguyễn Ngọc      | Hân  | 13/11/2007 | 10L5  |         |
| 12  | 100132 | Trần Ngọc        | Hân  | 21/12/2007 | 10N10 |         |
| 13  | 100133 | Bùi Ngọc Quỳnh   | Hân  | 14/03/2007 | 10L3  |         |
| 14  | 100134 | Nguyễn Hiếu      | Hiền | 07/05/2007 | 10L4  |         |
| 15  | 100135 | Nguyễn Thị Mỹ    | Hiền | 06/02/2007 | 10S7  |         |
| 16  | 100136 | Nguyễn Thuý      | Hiền | 04/07/2007 | 10N9  |         |
| 17  | 100137 | Châu Thế         | Hiền | 09/01/2007 | 10L5  |         |
| 18  | 100138 | Nguyễn Anh       | Hiếu | 17/11/2007 | 10N10 |         |
| 19  | 100139 | Thạch Minh       | Hiếu | 11/12/2007 | 10N9  |         |
| 20  | 100140 | Nguyễn Quý       | Hiếu | 30/12/2007 | 10S6  |         |
| 21  | 100141 | Phạm Trung       | Hiếu | 02/02/2007 | 10X12 |         |
| 22  | 100142 | Đào Nguyễn Quế   | Hoa  | 13/12/2007 | 10S6  |         |
| 23  | 100143 | Nguyễn Thái      | Hòa  | 14/04/2007 | 10L2  |         |
| 24  | 100144 | Trần Dương Viết  | Hòa  | 08/09/2007 | 10S7  |         |

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 7**

| STT | SBD    | Họ               | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100145 | Phạm Bùi Duy     | Hoàng | 08/12/2007 | 10N9  |         |
| 2   | 100146 | Nguyễn Khánh     | Hoàng | 12/12/2007 | 10L3  |         |
| 3   | 100147 | Lê Minh          | Hoàng | 30/08/2007 | 10S8  |         |
| 4   | 100148 | Phạm Nguyễn Quý  | Hoàng | 24/03/2007 | 10L4  |         |
| 5   | 100149 | Nguyễn Thu       | Hồng  | 25/07/2007 | 10N10 |         |
| 6   | 100150 | Nguyễn Xuân      | Hùng  | 14/12/2007 | 10S8  |         |
| 7   | 100151 | Lương Đức        | Huy   | 19/04/2007 | 10L2  |         |
| 8   | 100152 | Đoàn Gia         | Huy   | 01/11/2007 | 10N9  |         |
| 9   | 100153 | Lý Hoàng Gia     | Huy   | 21/10/2007 | 10L4  |         |
| 10  | 100154 | Lê Gia           | Huy   | 02/02/2007 | 10L3  |         |
| 11  | 100155 | Nguyễn Gia       | Huy   | 25/11/2007 | 10L1  |         |
| 12  | 100156 | Nguyễn Gia       | Huy   | 13/08/2007 | 10S6  |         |
| 13  | 100157 | Phạm Gia         | Huy   | 02/02/2007 | 10S8  |         |
| 14  | 100158 | Trần Gia         | Huy   | 07/08/2007 | 10S8  |         |
| 15  | 100159 | Trịnh Gia        | Huy   | 29/12/2007 | 10X13 |         |
| 16  | 100160 | Lương Văn Gia    | Huy   | 15/01/2007 | 10N11 |         |
| 17  | 100161 | Đào Chữ Minh     | Huy   | 28/11/2007 | 10L5  |         |
| 18  | 100162 | Nguyễn Thái Minh | Huy   | 04/12/2007 | 10S7  |         |
| 19  | 100163 | Nguyễn Quang     | Huy   | 01/02/2007 | 10L5  |         |
| 20  | 100164 | Đình Tấn         | Huy   | 07/03/2007 | 10S6  |         |
| 21  | 100165 | Hồ Cẩm           | Huyền | 22/02/2007 | 10X13 |         |
| 22  | 100166 | Lê Ngọc Khánh    | Huyền | 09/02/2007 | 10N10 |         |
| 23  | 100167 | Đỗ Trần Gia      | Hưng  | 06/05/2007 | 10L5  |         |
| 24  | 100168 | Dương Khánh      | Hưng  | 20/11/2007 | 10L2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 8**

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100169 | Nguyễn Hữu Quang  | Hưng  | 12/10/2007 | 10N11 |         |
| 2   | 100170 | Nguyễn Hồ Thu     | Hương | 15/05/2007 | 10S7  |         |
| 3   | 100171 | Phan Thu          | Hương | 03/04/2007 | 10X13 |         |
| 4   | 100172 | Lê Minh           | Kha   | 17/07/2007 | 10S6  |         |
| 5   | 100173 | Nguyễn Duy        | Khang | 11/02/2007 | 10S7  |         |
| 6   | 100174 | Nguyễn Hoàng Gia  | Khang | 06/05/2007 | 10X12 |         |
| 7   | 100175 | Trần Nguyễn Huy   | Khang | 28/06/2007 | 10S8  |         |
| 8   | 100176 | Nguyễn Lê         | Khang | 01/12/2007 | 10L4  |         |
| 9   | 100177 | Nguyễn Lê         | Khang | 25/06/2007 | 10L3  |         |
| 10  | 100178 | Nguyễn Minh       | Khang | 08/12/2007 | 10L3  |         |
| 11  | 100179 | Trần Minh         | Khang | 16/07/2007 | 10N11 |         |
| 12  | 100180 | Võ Phan Nguyên    | Khang | 23/04/2007 | 10L3  |         |
| 13  | 100181 | Hoàng Phú         | Khang | 15/11/2007 | 10S8  |         |
| 14  | 100182 | Trần Hải Phúc     | Khang | 13/10/2007 | 10L5  |         |
| 15  | 100183 | Ngô Trung         | Khang | 02/01/2007 | 10L2  |         |
| 16  | 100184 | Trần Trung        | Khang | 18/10/2007 | 10N10 |         |
| 17  | 100185 | Phạm Tuấn         | Khang | 05/05/2007 | 10N10 |         |
| 18  | 100186 | Lê Bảo            | Khanh | 19/06/2007 | 10S6  |         |
| 19  | 100187 | Nguyễn Hoài Chí   | Khanh | 18/07/2007 | 10L4  |         |
| 20  | 100188 | Nguyễn Lê Vy      | Khanh | 06/08/2007 | 10X12 |         |
| 21  | 100189 | Phạm Lê Vy        | Khanh | 30/01/2007 | 10S7  |         |
| 22  | 100190 | Nguyễn Hoàng Ngọc | Khánh | 10/02/2007 | 10L1  |         |
| 23  | 100191 | Vũ Nguyên         | Khánh | 16/11/2007 | 10L2  |         |
| 24  | 100192 | Nguyễn Anh        | Khoa  | 26/02/2007 | 10S6  |         |

Danh sách này có 24 học sinh



DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 9

| STT | SBD    | Họ               | Tên  | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|------|------------|-------|---------|
| 1   | 100193 | Trần Anh         | Khoa | 16/07/2007 | 10S7  |         |
| 2   | 100194 | Lê Đăng          | Khoa | 08/04/2007 | 10L2  |         |
| 3   | 100195 | Nguyễn Phạm Đăng | Khoa | 22/10/2007 | 10N9  |         |
| 4   | 100196 | Trịnh Đăng       | Khoa | 09/03/2007 | 10L4  |         |
| 5   | 100197 | Trần Ngọc        | Khoa | 19/02/2007 | 10N11 |         |
| 6   | 100198 | Hà Nguyên        | Khoa | 09/06/2007 | 10X12 |         |
| 7   | 100199 | Lê Việt          | Khoa | 27/02/2007 | 10L1  |         |
| 8   | 100200 | Đoàn Nguyễn Anh  | Khôi | 16/11/2007 | 10L5  |         |
| 9   | 100201 | Trần Anh         | Khôi | 22/05/2007 | 10N10 |         |
| 10  | 100202 | Nguyễn Nhật      | Khôi | 12/10/2007 | 10S6  |         |
| 11  | 100203 | Trần Thiên       | Khôi | 26/10/2007 | 10L1  |         |
| 12  | 100204 | Đình Minh        | Khuê | 22/12/2007 | 10L2  |         |
| 13  | 100205 | Nguyễn Minh      | Khuê | 17/11/2007 | 10X13 |         |
| 14  | 100206 | Lê Nguyễn Anh    | Kiệt | 27/12/2007 | 10S6  |         |
| 15  | 100207 | Phan Hoàng       | Kiệt | 20/12/2007 | 10N11 |         |
| 16  | 100208 | Nguyễn Tuấn      | Kiệt | 02/02/2007 | 10S7  |         |
| 17  | 100209 | Trần Hiếu        | Lam  | 08/10/2007 | 10X12 |         |
| 18  | 100210 | Nguyễn Vũ Hoàng  | Lam  | 10/03/2007 | 10S8  |         |
| 19  | 100211 | Nguyễn Ngọc      | Lam  | 27/03/2007 | 10X13 |         |
| 20  | 100212 | Đặng Nguyễn Nhật | Lam  | 08/11/2007 | 10N9  |         |
| 21  | 100213 | Võ Hồng Hải      | Lâm  | 17/07/2007 | 10L3  |         |
| 22  | 100214 | Nguyễn Nhật      | Lâm  | 13/10/2007 | 10L1  |         |
| 23  | 100215 | Hồ Sỹ            | Lân  | 08/04/2007 | 10N10 |         |

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 10

| STT | SBD    | Họ                 | Tên  | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|------|------------|-------|---------|
| 1   | 100216 | Lã Gia             | Linh | 14/01/2007 | 10X13 |         |
| 2   | 100217 | Phạm Hải           | Linh | 29/07/2007 | 10X12 |         |
| 3   | 100218 | Lê Khánh           | Linh | 11/03/2007 | 10L2  |         |
| 4   | 100219 | Nguyễn Mai         | Linh | 27/09/2007 | 10S7  |         |
| 5   | 100220 | Phạm Thị Mỹ        | Linh | 13/08/2007 | 10L2  |         |
| 6   | 100221 | Trương Ngọc        | Linh | 09/11/2007 | 10X12 |         |
| 7   | 100222 | Trần Lê Phương     | Linh | 27/10/2007 | 10L1  |         |
| 8   | 100223 | Lê Thị Phương      | Linh | 12/12/2007 | 10L4  |         |
| 9   | 100224 | Trần Thị Thảo      | Linh | 23/03/2007 | 10L3  |         |
| 10  | 100225 | Nguyễn Thùy        | Linh | 17/11/2007 | 10L1  |         |
| 11  | 100226 | Hoàng Thị Thùy     | Linh | 12/05/2007 | 10X13 |         |
| 12  | 100227 | Nguyễn Hoàng Trúc  | Linh | 14/06/2007 | 10N10 |         |
| 13  | 100228 | Vũ Trịnh Yến       | Linh | 15/06/2007 | 10N11 |         |
| 14  | 100229 | Nguyễn Hoàng Bảo   | Long | 03/06/2007 | 10L4  |         |
| 15  | 100230 | Phạm Bảo           | Long | 07/07/2007 | 10L2  |         |
| 16  | 100231 | Đặng Ngô Hải       | Long | 13/04/2007 | 10L5  |         |
| 17  | 100232 | Lê Phi             | Long | 14/11/2007 | 10S6  |         |
| 18  | 100233 | Trần Vũ Bảo        | Lộc  | 31/07/2007 | 10X12 |         |
| 19  | 100234 | Lê Lâm Thanh       | Lộc  | 24/04/2007 | 10L4  |         |
| 20  | 100235 | Nguyễn Trọng Thành | Lộc  | 10/03/2007 | 10N11 |         |
| 21  | 100236 | Nguyễn Thiên       | Lộc  | 13/12/2007 | 10L5  |         |
| 22  | 100237 | Trần Quang         | Lợi  | 09/10/2007 | 10S6  |         |
| 23  | 100238 | Phạm Thị Khánh     | Ly   | 07/11/2007 | 10N10 |         |

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 11

| STT | SBD    | Họ                | Tên  | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|------|------------|-------|---------|
| 1   | 100239 | Nguyễn Phạm Hoàng | Mai  | 07/11/2007 | 10N10 |         |
| 2   | 100240 | Nguyễn Đỗ Ngọc    | Mai  | 10/05/2007 | 10S7  |         |
| 3   | 100241 | Nguyễn Thị        | Mai  | 19/10/2007 | 10L5  |         |
| 4   | 100242 | Đinh Phạm Trúc    | Mai  | 17/06/2007 | 10L2  |         |
| 5   | 100243 | Phạm Xuân         | Mai  | 07/05/2007 | 10N11 |         |
| 6   | 100244 | Đặng Thiên        | Mẫn  | 19/09/2007 | 10S8  |         |
| 7   | 100245 | Nguyễn Trần       | Mẫn  | 02/11/2007 | 10X12 |         |
| 8   | 100246 | Lê Bùi Trà        | Mi   | 06/01/2007 | 10X12 |         |
| 9   | 100247 | Nguyễn Ánh        | Minh | 31/08/2007 | 10S6  |         |
| 10  | 100248 | Hoàng Bảo         | Minh | 06/01/2007 | 10L1  |         |
| 11  | 100249 | Đặng Duy          | Minh | 14/12/2007 | 10N9  |         |
| 12  | 100250 | Nguyễn Duy        | Minh | 08/10/2007 | 10S7  |         |
| 13  | 100251 | Phạm Đức          | Minh | 11/02/2007 | 10S7  |         |
| 14  | 100252 | Cao Nguyễn Gia    | Minh | 18/12/2007 | 10L2  |         |
| 15  | 100253 | Nguyễn Hoàng      | Minh | 23/11/2007 | 10L3  |         |
| 16  | 100254 | Âu Kiến           | Minh | 12/11/2007 | 10L1  |         |
| 17  | 100255 | Nguyễn Trần Nhật  | Minh | 01/02/2007 | 10L5  |         |
| 18  | 100256 | Bùi Quang         | Minh | 11/12/2007 | 10N9  |         |
| 19  | 100257 | Vũ Quang          | Minh | 08/04/2007 | 10S8  |         |
| 20  | 100258 | Nguyễn Tuấn       | Minh | 07/08/2007 | 10N11 |         |
| 21  | 100259 | Đỗ Tuyết          | Minh | 20/01/2007 | 10L2  |         |
| 22  | 100260 | Lê Vũ             | Minh | 26/10/2007 | 10S8  |         |
| 23  | 100261 | Nguyễn Thị Diễm   | My   | 28/03/2007 | 10S7  |         |

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 12**

| STT | SBD    | Họ                | Tên  | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|------|------------|-------|---------|
| 1   | 100262 | Lê Trang Diễm     | My   | 01/09/2007 | 10L3  |         |
| 2   | 100263 | Đỗ Lê Trà         | My   | 20/07/2007 | 10L4  |         |
| 3   | 100264 | Trần Ngọc Trà     | My   | 13/11/2007 | 10X12 |         |
| 4   | 100265 | Nguyễn Thị Trà    | My   | 05/03/2007 | 10X13 |         |
| 5   | 100266 | Nguyễn Thị Trà    | My   | 25/11/2007 | 10S8  |         |
| 6   | 100267 | Nguyễn Trang      | My   | 02/07/2007 | 10N9  |         |
| 7   | 100268 | Nguyễn Hoàng Hoa  | Mỹ   | 05/07/2007 | 10L5  |         |
| 8   | 100269 | Lê Nguyễn Hồng    | Mỹ   | 01/10/2007 | 10X13 |         |
| 9   | 100270 | Bùi Hoàng Kim     | Mỹ   | 08/05/2007 | 10L1  |         |
| 10  | 100271 | Nguyễn Hải        | Nam  | 22/09/2007 | 10S8  |         |
| 11  | 100272 | Viên Hạo          | Nam  | 15/09/2007 | 10L3  |         |
| 12  | 100273 | Lê                | Nam  | 11/05/2007 | 10S6  |         |
| 13  | 100274 | Ngô Ngọc          | Nam  | 22/01/2007 | 10S6  |         |
| 14  | 100275 | Nguyễn Hoàng Nhật | Nam  | 18/01/2007 | 10S7  |         |
| 15  | 100276 | Lê Nguyễn Phương  | Nam  | 29/11/2007 | 10S7  |         |
| 16  | 100277 | Đinh Thế          | Nam  | 22/10/2007 | 10S8  |         |
| 17  | 100278 | Nguyễn Ngọc Kim   | Ngân | 20/05/2007 | 10L2  |         |
| 18  | 100279 | Đoàn Thị Kim      | Ngân | 14/10/2007 | 10X13 |         |
| 19  | 100280 | Trần Kim          | Ngân | 06/06/2007 | 10N10 |         |
| 20  | 100281 | Trần Huỳnh Thanh  | Ngân | 25/09/2007 | 10L5  |         |
| 21  | 100282 | Nguyễn Lê Thanh   | Ngân | 29/10/2007 | 10L3  |         |
| 22  | 100283 | Phan Thanh        | Ngân | 25/04/2007 | 10N9  |         |
| 23  | 100284 | Trần Thị Thanh    | Ngân | 19/05/2007 | 10S7  |         |

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 13**

| STT | SBD    | Họ               | Tên     | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|---------|------------|-------|---------|
| 1   | 100285 | Huỳnh Thụy Thanh | Ngân    | 03/09/2007 | 10X12 |         |
| 2   | 100286 | Lại Trần Thanh   | Ngân    | 29/11/2007 | 10L1  |         |
| 3   | 100287 | Nguyễn Ngọc Thảo | Ngân    | 27/11/2007 | 10X13 |         |
| 4   | 100288 | Vũ Thị Trúc      | Ngân    | 04/10/2007 | 10S8  |         |
| 5   | 100289 | Trần Đoàn Bảo    | Nghi    | 01/11/2007 | 10N10 |         |
| 6   | 100290 | Nguyễn Kiều Đông | Nghi    | 27/01/2007 | 10N11 |         |
| 7   | 100291 | Lê Tuyết         | Nghi    | 22/07/2007 | 10N9  |         |
| 8   | 100292 | Dương Phạm Xuân  | Nghi    | 04/03/2007 | 10X13 |         |
| 9   | 100293 | Nguyễn Công      | Nghĩa   | 25/01/2007 | 10N10 |         |
| 10  | 100294 | Nguyễn Trọng     | Nghĩa   | 18/11/2007 | 10S7  |         |
| 11  | 100295 | Trương Trọng     | Nghĩa   | 05/11/2007 | 10L5  |         |
| 12  | 100296 | Trương Bảo       | Ngọc(A) | 20/03/2007 | 10X13 |         |
| 13  | 100297 | Trương Bảo       | Ngọc(B) | 19/02/2007 | 10X13 |         |
| 14  | 100298 | Trần Hồng Ánh    | Ngọc    | 06/05/2007 | 10N11 |         |
| 15  | 100299 | Cao Hoàng Bảo    | Ngọc    | 11/02/2007 | 10X12 |         |
| 16  | 100300 | Trần Nguyễn Bảo  | Ngọc    | 21/11/2007 | 10L5  |         |
| 17  | 100301 | Nguyễn Trần Bảo  | Ngọc    | 10/07/2007 | 10S6  |         |
| 18  | 100302 | Trịnh Bảo        | Ngọc    | 12/10/2007 | 10X12 |         |
| 19  | 100303 | Võ Thị Bích      | Ngọc    | 14/03/2007 | 10X13 |         |
| 20  | 100304 | Hoàng Khánh      | Ngọc    | 21/11/2007 | 10S7  |         |
| 21  | 100305 | Nguyễn Khánh     | Ngọc    | 23/11/2007 | 10S7  |         |
| 22  | 100306 | Nguyễn Thị Khánh | Ngọc    | 06/09/2007 | 10X12 |         |
| 23  | 100307 | Phạm Võ Khánh    | Ngọc    | 21/07/2007 | 10N10 |         |

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 14**

| STT | SBD    | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100308 | Nguyễn Đức Minh  | Ngọc   | 28/11/2007 | 10X12 |         |
| 2   | 100309 | Hoàng Thanh      | Ngọc   | 09/07/2007 | 10L2  |         |
| 3   | 100310 | Nguyễn Kim       | Ngôn   | 06/07/2007 | 10L4  |         |
| 4   | 100311 | Võ Nguyễn Hạnh   | Nguyên | 19/12/2007 | 10X13 |         |
| 5   | 100312 | Bùi Khôi         | Nguyên | 10/11/2007 | 10L2  |         |
| 6   | 100313 | Lý Minh          | Nguyên | 07/04/2007 | 10L4  |         |
| 7   | 100314 | Phạm Văn Phúc    | Nguyên | 01/12/2007 | 10S7  |         |
| 8   | 100315 | Trương Quốc      | Nguyên | 18/02/2007 | 10S8  |         |
| 9   | 100316 | Trần Phương Thảo | Nguyên | 30/07/2007 | 10X13 |         |
| 10  | 100317 | Lưu              | Nguyễn | 19/05/2007 | 10X12 |         |
| 11  | 100318 | Nguyễn Hữu Hoàng | Nhân   | 07/08/2007 | 10L1  |         |
| 12  | 100319 | Lê Thanh         | Nhân   | 09/04/2007 | 10N11 |         |
| 13  | 100320 | Mai Thiện        | Nhân   | 21/05/2007 | 10N9  |         |
| 14  | 100321 | Trần Thiện       | Nhân   | 10/12/2007 | 10X13 |         |
| 15  | 100322 | Nguyễn Lê Trí    | Nhân   | 28/06/2007 | 10L5  |         |
| 16  | 100323 | Phan Võ Thành    | Nhật   | 02/03/2007 | 10L1  |         |
| 17  | 100324 | Nguyễn Lâm Bảo   | Nhi    | 06/05/2007 | 10N9  |         |
| 18  | 100325 | Âu Gia           | Nhi    | 14/10/2007 | 10X13 |         |
| 19  | 100326 | Lương Thị Hồng   | Nhi    | 06/01/2007 | 10N9  |         |
| 20  | 100327 | Bùi Ngọc         | Nhi    | 05/10/2007 | 10L4  |         |
| 21  | 100328 | Phùng Ngọc       | Nhi    | 17/11/2007 | 10L3  |         |
| 22  | 100329 | Đặng Trần Phương | Nhi    | 12/08/2007 | 10L2  |         |
| 23  | 100330 | Nguyễn Tuyết     | Nhi    | 27/07/2007 | 10S6  |         |

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 15

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100331 | Trần Tuyết        | Nhi   | 01/06/2007 | 10L3  |         |
| 2   | 100332 | Nguyễn Thị Yến    | Nhi   | 10/02/2007 | 10N11 |         |
| 3   | 100333 | Hồ Thanh          | Nhung | 18/12/2007 | 10N11 |         |
| 4   | 100334 | Mai Hoàng         | Như   | 20/03/2007 | 10X12 |         |
| 5   | 100335 | Nguyễn Ngọc Minh  | Như   | 13/01/2007 | 10S6  |         |
| 6   | 100336 | Hà Quỳnh          | Như   | 07/07/2007 | 10X13 |         |
| 7   | 100337 | Lâm Quỳnh         | Như   | 17/04/2007 | 10X13 |         |
| 8   | 100338 | Võ Ngọc Quỳnh     | Như   | 14/12/2007 | 10L3  |         |
| 9   | 100339 | Lê Thị Quỳnh      | Như   | 01/10/2007 | 10L5  |         |
| 10  | 100340 | Nguyễn Thị Quỳnh  | Như   | 30/11/2007 | 10N10 |         |
| 11  | 100341 | Nguyễn Thùy       | Như   | 23/10/2007 | 10S8  |         |
| 12  | 100342 | Lê Long           | Nhựt  | 28/04/2007 | 10S8  |         |
| 13  | 100343 | Ngô Bá            | Ninh  | 30/06/2007 | 10S8  |         |
| 14  | 100344 | Ngô Đức           | Phát  | 23/05/2007 | 10L3  |         |
| 15  | 100345 | Nguyễn Thịnh      | Phát  | 11/08/2007 | 10N9  |         |
| 16  | 100346 | Đỗ Xuân           | Phát  | 19/11/2007 | 10S7  |         |
| 17  | 100347 | Nguyễn Thế Tân    | Phong | 05/04/2007 | 10L3  |         |
| 18  | 100348 | Nguyễn Tấn        | Phong | 03/05/2007 | 10N11 |         |
| 19  | 100349 | Phạm Thanh        | Phong | 26/06/2007 | 10N10 |         |
| 20  | 100350 | Nguyễn Đình Thiên | Phong | 05/09/2007 | 10S6  |         |
| 21  | 100351 | Nguyễn Đại        | Phú   | 10/06/2007 | 10N9  |         |
| 22  | 100352 | Phan Hoàng        | Phú   | 22/09/2007 | 10S6  |         |
| 23  | 100353 | Hoàng Minh        | Phú   | 27/02/2007 | 10N11 |         |

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 16**

| STT | SBD    | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100354 | Nguyễn Minh      | Phú    | 10/12/2007 | 10N10 |         |
| 2   | 100355 | Nguyễn Thành     | Phú    | 07/01/2007 | 10L5  |         |
| 3   | 100356 | Lê Trần Vinh     | Phú    | 31/08/2007 | 10L1  |         |
| 4   | 100357 | Phan Long Bảo    | Phúc   | 04/05/2007 | 10N10 |         |
| 5   | 100358 | Phan Đình        | Phúc   | 25/04/2007 | 10S7  |         |
| 6   | 100359 | Nguyễn Gia       | Phúc   | 28/08/2007 | 10X12 |         |
| 7   | 100360 | Lại Hồng         | Phúc   | 08/08/2007 | 10S6  |         |
| 8   | 100361 | Lưu Thiên        | Phúc   | 14/01/2007 | 10S8  |         |
| 9   | 100362 | Châu Lê Vĩnh     | Phúc   | 04/03/2007 | 10L4  |         |
| 10  | 100363 | Trần Duy         | Phương | 04/04/2007 | 10L3  |         |
| 11  | 100364 | Trần Hoàng Đan   | Phương | 25/10/2007 | 10L4  |         |
| 12  | 100365 | Nguyễn Hà        | Phương | 03/08/2007 | 10N9  |         |
| 13  | 100366 | Nguyễn Hoàng Mai | Phương | 16/10/2007 | 10X13 |         |
| 14  | 100367 | Trương Gia Mỹ    | Phương | 06/06/2007 | 10X12 |         |
| 15  | 100368 | Lê Ngọc Thanh    | Phương | 03/04/2007 | 10L5  |         |
| 16  | 100369 | Vũ Thanh         | Phương | 18/04/2007 | 10N11 |         |
| 17  | 100370 | Nguyễn Yển       | Phương | 24/03/2006 | 10N11 |         |
| 18  | 100371 | Trần Thị Kim     | Phượng | 21/02/2007 | 10L2  |         |
| 19  | 100372 | Viên Đức Ngô     | Quang  | 05/05/2007 | 10L3  |         |
| 20  | 100373 | Nguyễn Hoàng Anh | Quân   | 22/01/2007 | 10L1  |         |
| 21  | 100374 | Lê Anh           | Quân   | 22/02/2007 | 10L4  |         |
| 22  | 100375 | Nguyễn Hoàng     | Quân   | 07/09/2007 | 10S7  |         |
| 23  | 100376 | Võ Nguyễn Hoàng  | Quân   | 07/12/2007 | 10L5  |         |

Danh sách này có 23 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 17**

| STT | SBD    | Họ                  | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|---------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100377 | Võ Hoàng            | Quân  | 15/03/2007 | 10S8  |         |
| 2   | 100378 | Lê Hoàng Minh       | Quân  | 12/06/2007 | 10S6  |         |
| 3   | 100379 | Nguyễn Minh         | Quân  | 30/11/2007 | 10L3  |         |
| 4   | 100380 | Nguyễn Minh         | Quân  | 06/04/2007 | 10X13 |         |
| 5   | 100381 | Trần Minh           | Quân  | 30/11/2007 | 10L3  |         |
| 6   | 100382 | Phạm Nhật           | Quân  | 12/05/2007 | 10N9  |         |
| 7   | 100383 | Lê Xuân             | Quế   | 19/10/2007 | 10N10 |         |
| 8   | 100384 | Vũ Trần Đình        | Quý   | 07/03/2007 | 10S8  |         |
| 9   | 100385 | Nguyễn Quỳnh Phương | Quý   | 22/04/2007 | 10X12 |         |
| 10  | 100386 | Nguyễn Phương       | Quyên | 22/11/2007 | 10S6  |         |
| 11  | 100387 | Lê Thị Thu          | Quyên | 06/02/2007 | 10N9  |         |
| 12  | 100388 | Trần Đoàn Tổ        | Quyên | 04/01/2007 | 10S7  |         |
| 13  | 100389 | Thái Nguyễn Như     | Quỳnh | 19/03/2007 | 10L5  |         |
| 14  | 100390 | Nguyễn Ngọc Phương  | Quỳnh | 10/11/2007 | 10N9  |         |
| 15  | 100391 | Nguyễn Phương       | Quỳnh | 24/08/2007 | 10L3  |         |
| 16  | 100392 | Trịnh Thị Phương    | Quỳnh | 10/07/2006 | 10N11 |         |
| 17  | 100393 | Lâm Xuân            | Quỳnh | 21/01/2007 | 10S8  |         |
| 18  | 100394 | Phạm Thái Linh      | Sa    | 29/04/2007 | 10L1  |         |
| 19  | 100395 | Ngô Tuấn            | Sang  | 26/09/2007 | 10L2  |         |
| 20  | 100396 | Nguyễn Trần Giang   | Son   | 06/08/2007 | 10L5  |         |
| 21  | 100397 | Phan Chí            | Tài   | 14/07/2007 | 10S6  |         |
| 22  | 100398 | Vũ Đình             | Tài   | 15/05/2007 | 10L4  |         |
| 23  | 100399 | Nguyễn Tấn          | Tài   | 24/03/2007 | 10X13 |         |

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 18**

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100400 | Nguyễn Bá Thành   | Tài   | 07/05/2006 | 10L2  |         |
| 2   | 100401 | Bùi Nguyễn Thành  | Tài   | 15/11/2007 | 10S7  |         |
| 3   | 100402 | Nguyễn Minh       | Tâm   | 30/10/2007 | 10S6  |         |
| 4   | 100403 | Hoàng Ngọc        | Tâm   | 10/07/2007 | 10N11 |         |
| 5   | 100404 | Nguyễn Ngọc       | Tâm   | 16/05/2007 | 10L5  |         |
| 6   | 100405 | Trần Thanh        | Tâm   | 16/05/2007 | 10S8  |         |
| 7   | 100406 | Trần Quốc         | Tấn   | 22/11/2007 | 10N10 |         |
| 8   | 100407 | Đặng Nguyễn Minh  | Thái  | 06/04/2007 | 10S8  |         |
| 9   | 100408 | Nguyễn Phạm Đan   | Thanh | 26/04/2007 | 10L3  |         |
| 10  | 100409 | Trương Kim        | Thanh | 09/07/2007 | 10X12 |         |
| 11  | 100410 | Thái Ngọc         | Thanh | 10/06/2007 | 10S6  |         |
| 12  | 100411 | Đặng Minh         | Thành | 15/10/2007 | 10X13 |         |
| 13  | 100412 | Nguyễn Tường      | Thành | 14/03/2007 | 10S8  |         |
| 14  | 100413 | Phạm Lê Minh      | Thảo  | 01/11/2007 | 10S7  |         |
| 15  | 100414 | Nguyễn Hoàng Ngọc | Thảo  | 16/10/2007 | 10L5  |         |
| 16  | 100415 | Lê Đặng Phương    | Thảo  | 10/07/2007 | 10S6  |         |
| 17  | 100416 | Nguyễn Phương     | Thảo  | 27/03/2007 | 10N10 |         |
| 18  | 100417 | Nguyễn Phương     | Thảo  | 15/10/2007 | 10L3  |         |
| 19  | 100418 | Nguyễn Phương     | Thảo  | 09/08/2007 | 10L2  |         |
| 20  | 100419 | Dương Thị Phương  | Thảo  | 14/10/2007 | 10X12 |         |
| 21  | 100420 | Nguyễn Thị Phương | Thảo  | 13/07/2007 | 10N10 |         |
| 22  | 100421 | Khuông Thanh      | Thảo  | 22/05/2007 | 10L1  |         |
| 23  | 100422 | Nguyễn Thanh      | Thảo  | 12/10/2007 | 10N9  |         |

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 19**

| STT | SBD    | Họ               | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100423 | Phạm Thanh       | Thảo  | 01/07/2007 | 10X12 |         |
| 2   | 100424 | Hà Thị Thanh     | Thảo  | 16/01/2007 | 10L2  |         |
| 3   | 100425 | Lê Thị Hồng      | Thắm  | 06/06/2007 | 10X12 |         |
| 4   | 100426 | Lương Thị Hồng   | Thắm  | 17/01/2007 | 10X12 |         |
| 5   | 100427 | Phạm Hữu         | Thắng | 11/08/2007 | 10L4  |         |
| 6   | 100428 | Nguyễn Đình Minh | Thắng | 29/04/2007 | 10N10 |         |
| 7   | 100429 | Trần Quang       | Thắng | 04/11/2007 | 10N11 |         |
| 8   | 100430 | Nguyễn Quốc      | Thắng | 01/02/2007 | 10L2  |         |
| 9   | 100431 | Trần Hiếu        | Thi   | 29/04/2007 | 10L3  |         |
| 10  | 100432 | Hà Hiếu          | Thiên | 29/05/2007 | 10L4  |         |
| 11  | 100433 | Phạm Đức Nhật    | Thiên | 28/02/2007 | 10L2  |         |
| 12  | 100434 | Đoàn Tuấn        | Thiện | 31/01/2007 | 10S7  |         |
| 13  | 100435 | Bùi Cường        | Thịnh | 14/11/2007 | 10N10 |         |
| 14  | 100436 | Lê Vũ Duy        | Thịnh | 10/10/2007 | 10S7  |         |
| 15  | 100437 | Lê Gia           | Thịnh | 27/07/2007 | 10S8  |         |
| 16  | 100438 | Đinh Hoàng       | Thịnh | 21/02/2007 | 10N10 |         |
| 17  | 100439 | Văn Phúc         | Thịnh | 10/04/2007 | 10L3  |         |
| 18  | 100440 | Nguyễn Phước     | Thịnh | 27/01/2007 | 10L5  |         |
| 19  | 100441 | Nguyễn Tấn       | Thịnh | 18/07/2007 | 10L1  |         |
| 20  | 100442 | Nguyễn Tấn       | Thịnh | 25/10/2007 | 10L4  |         |
| 21  | 100443 | Nguyễn Hoàng     | Thông | 14/08/2007 | 10N11 |         |
| 22  | 100444 | Hồ Trần Nhất     | Thống | 03/01/2007 | 10L5  |         |
| 23  | 100445 | Hoàng Đình       | Thuận | 25/02/2007 | 10N10 |         |

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 20

| STT | SBD    | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100446 | Nguyễn Lê Minh     | Thuận  | 20/09/2007 | 10N11 |         |
| 2   | 100447 | Nguyễn Ngọc Phương | Thùy   | 09/10/2007 | 10L4  |         |
| 3   | 100448 | Phạm Ngọc Phương   | Thùy   | 06/05/2007 | 10N11 |         |
| 4   | 100449 | Nguyễn Hoàng Xuân  | Thùy   | 09/03/2007 | 10X13 |         |
| 5   | 100450 | Nguyễn Thị Thu     | Thùy   | 12/01/2007 | 10L1  |         |
| 6   | 100451 | Đỗ Anh             | Thư    | 19/11/2007 | 10L5  |         |
| 7   | 100452 | Nguyễn Đỗ Anh      | Thư    | 09/11/2007 | 10L5  |         |
| 8   | 100453 | Đoàn Hà Anh        | Thư    | 10/06/2007 | 10L3  |         |
| 9   | 100454 | Trần Hà Anh        | Thư    | 13/02/2007 | 10L5  |         |
| 10  | 100455 | Đậu Hoàng Anh      | Thư    | 31/12/2007 | 10L4  |         |
| 11  | 100456 | Lâm Huỳnh Anh      | Thư    | 22/11/2007 | 10L4  |         |
| 12  | 100457 | Bành Ngọc Anh      | Thư    | 28/02/2007 | 10N9  |         |
| 13  | 100458 | Trần Ngọc Anh      | Thư    | 27/08/2007 | 10L5  |         |
| 14  | 100459 | Nguyễn Anh         | Thư    | 04/01/2007 | 10L2  |         |
| 15  | 100460 | Bùi Phạm Anh       | Thư    | 14/09/2007 | 10S6  |         |
| 16  | 100461 | Phan Anh           | Thư    | 02/11/2007 | 10X13 |         |
| 17  | 100462 | Phạm Huỳnh Đan     | Thư    | 01/11/2007 | 10S8  |         |
| 18  | 100463 | Đậu Hoàng Minh     | Thư    | 31/12/2007 | 10L4  |         |
| 19  | 100464 | Nguyễn Minh        | Thư    | 13/07/2007 | 10L1  |         |
| 20  | 100465 | Nguyễn Minh        | Thư    | 01/06/2007 | 10L3  |         |
| 21  | 100466 | Đoàn Thị Minh      | Thư    | 14/12/2007 | 10X12 |         |
| 22  | 100467 | Nguyễn Trần Minh   | Thư    | 01/03/2007 | 10N10 |         |
| 23  | 100468 | Nguyễn Hữu Hoài    | Thương | 25/04/2007 | 10X13 |         |

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 21**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100469 | Lê Nguyễn Ái       | Thy   | 15/07/2007 | 10L2  |         |
| 2   | 100470 | Huỳnh Ngọc Bảo     | Thy   | 09/08/2007 | 10L1  |         |
| 3   | 100471 | Phạm Nguyễn Diễm   | Thy   | 08/06/2007 | 10L1  |         |
| 4   | 100472 | Huỳnh Thị Nhật     | Thy   | 31/10/2007 | 10X12 |         |
| 5   | 100473 | Trần Nguyễn Yến    | Thy   | 27/07/2007 | 10L2  |         |
| 6   | 100474 | Trịnh Huỳnh Cát    | Tiên  | 28/08/2007 | 10S6  |         |
| 7   | 100475 | Trần Lê Thủy       | Tiên  | 10/02/2007 | 10N9  |         |
| 8   | 100476 | Nguyễn Tường Thủy  | Tiên  | 15/01/2007 | 10L4  |         |
| 9   | 100477 | Nguyễn Võ Thủy     | Tiên  | 14/04/2007 | 10L3  |         |
| 10  | 100478 | Phạm Hoàng         | Tiến  | 10/12/2007 | 10S8  |         |
| 11  | 100479 | Nguyễn Đỗ Quang    | Tiến  | 23/06/2007 | 10L1  |         |
| 12  | 100480 | Châu Tấn           | Tiến  | 12/04/2007 | 10S7  |         |
| 13  | 100481 | Võ Quang           | Toàn  | 10/02/2007 | 10X12 |         |
| 14  | 100482 | Lê Trí             | Toàn  | 26/11/2007 | 10L5  |         |
| 15  | 100483 | Đặng Thạch Đoan    | Trang | 02/02/2007 | 10L4  |         |
| 16  | 100484 | Nguyễn Võ Hoàng    | Trang | 13/02/2007 | 10L5  |         |
| 17  | 100485 | Nguyễn Thị Huyền   | Trang | 20/01/2007 | 10L1  |         |
| 18  | 100486 | Nguyễn Thị Mai     | Trang | 15/06/2007 | 10S6  |         |
| 19  | 100487 | Đoàn Ngọc Minh     | Trang | 09/11/2007 | 10X13 |         |
| 20  | 100488 | Lê Phương          | Trang | 23/10/2007 | 10X13 |         |
| 21  | 100489 | Nguyễn Ngọc Phương | Trang | 24/08/2007 | 10S6  |         |
| 22  | 100490 | Nguyễn Tú Uyên     | Trang | 19/02/2007 | 10N11 |         |
| 23  | 100491 | Nhâm Yến           | Trang | 02/10/2007 | 10S7  |         |

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 22

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100492 | Bùi Bảo           | Trâm  | 08/12/2007 | 10S6  |         |
| 2   | 100493 | Phạm Nguyễn Bảo   | Trâm  | 27/03/2007 | 10N10 |         |
| 3   | 100494 | Phạm Phương Bích  | Trâm  | 28/10/2007 | 10N9  |         |
| 4   | 100495 | Trần Thị Ngọc     | Trâm  | 14/08/2007 | 10X13 |         |
| 5   | 100496 | Mai Quế           | Trâm  | 27/06/2007 | 10X13 |         |
| 6   | 100497 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Trâm  | 11/06/2007 | 10S7  |         |
| 7   | 100498 | Dương Bảo         | Trân  | 12/11/2007 | 10X13 |         |
| 8   | 100499 | Ngô Bảo           | Trân  | 06/03/2007 | 10L2  |         |
| 9   | 100500 | Võ Ngọc Huyền     | Trân  | 09/07/2007 | 10X12 |         |
| 10  | 100501 | Ngô Phạm Duy      | Trí   | 26/05/2007 | 10N11 |         |
| 11  | 100502 | Phan Gia          | Trí   | 20/02/2007 | 10N11 |         |
| 12  | 100503 | Nguyễn Minh       | Trí   | 18/05/2007 | 10S6  |         |
| 13  | 100504 | Đào Minh          | Triết | 20/06/2007 | 10S8  |         |
| 14  | 100505 | Nguyễn Minh       | Triết | 12/04/2007 | 10L5  |         |
| 15  | 100506 | Lê Minh Hải       | Triều | 01/09/2007 | 10N10 |         |
| 16  | 100507 | Nguyễn Khắc       | Triệu | 11/05/2007 | 10L4  |         |
| 17  | 100508 | Cao Thị Lê        | Trình | 02/12/2007 | 10S8  |         |
| 18  | 100509 | Nguyễn Thị Lệ     | Trình | 21/10/2007 | 10S7  |         |
| 19  | 100510 | Nguyễn Quốc Khánh | Trình | 10/11/2007 | 10S7  |         |
| 20  | 100511 | Vũ Hoàng          | Trọng | 20/08/2007 | 10L1  |         |
| 21  | 100512 | Mai Đặng Thanh    | Trúc  | 07/02/2007 | 10N11 |         |
| 22  | 100513 | Lê Thế Quốc       | Trung | 04/12/2007 | 10S8  |         |
| 23  | 100514 | Nguyễn Thành      | Trung | 30/09/2007 | 10S7  |         |

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 23

| STT | SBD    | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100515 | Nguyễn Trung       | Trực   | 26/09/2007 | 10N11 |         |
| 2   | 100516 | Nguyễn Quang       | Trường | 16/09/2007 | 10N10 |         |
| 3   | 100517 | Nguyễn Quang       | Trường | 31/10/2007 | 10L4  |         |
| 4   | 100518 | Lê Phạm Sơn        | Trường | 18/05/2007 | 10L5  |         |
| 5   | 100519 | Lê Minh Anh        | Tú     | 23/03/2007 | 10L4  |         |
| 6   | 100520 | Nguyễn Lê Phương   | Tú     | 14/04/2007 | 10L1  |         |
| 7   | 100521 | Dương Anh          | Tuấn   | 17/11/2007 | 10N9  |         |
| 8   | 100522 | Dương Hà Anh       | Tuấn   | 06/06/2007 | 10L4  |         |
| 9   | 100523 | Nguyễn Anh         | Tuấn   | 20/08/2007 | 10L3  |         |
| 10  | 100524 | Trần Anh           | Tuấn   | 15/11/2007 | 10S7  |         |
| 11  | 100525 | Nguyễn Trần Anh    | Tuấn   | 19/02/2007 | 10S6  |         |
| 12  | 100526 | Hoàng Minh         | Tuấn   | 17/04/2007 | 10L2  |         |
| 13  | 100527 | Đoàn Ngọc Anh      | Tuyền  | 16/05/2007 | 10N9  |         |
| 14  | 100528 | Nguyễn Thị Bích    | Tuyền  | 05/09/2007 | 10L5  |         |
| 15  | 100529 | Nguyễn Hoàng Thanh | Tuyền  | 20/09/2007 | 10X13 |         |
| 16  | 100530 | Đặng Ngọc Thanh    | Tuyền  | 23/01/2007 | 10N11 |         |
| 17  | 100531 | Lương Nguyễn Ánh   | Tuyết  | 16/11/2007 | 10S8  |         |
| 18  | 100532 | Trần Như           | Tuyết  | 26/02/2007 | 10N9  |         |
| 19  | 100533 | Nguyễn Thành       | Tường  | 11/06/2007 | 10N9  |         |
| 20  | 100534 | Nguyễn Lê Đức      | Uy     | 21/11/2007 | 10L3  |         |
| 21  | 100535 | Phạm Hoàng         | Uy     | 21/12/2007 | 10X13 |         |
| 22  | 100536 | Huỳnh Ngọc Diễm    | Uyên   | 09/07/2007 | 10X13 |         |
| 23  | 100537 | Nguyễn Đình Nhã    | Uyên   | 21/02/2007 | 10X12 |         |

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023**  
**PHÒNG: 24**

| STT | SBD    | Họ                   | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|----------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100538 | Bùi Mai Thảo         | Uyên  | 03/07/2007 | 10N9  |         |
| 2   | 100539 | Bùi Thu              | Uyên  | 01/07/2007 | 10X12 |         |
| 3   | 100540 | Nguyễn Mai Tổ        | Uyên  | 08/02/2007 | 10L1  |         |
| 4   | 100541 | Trương Lê Khánh      | Vân   | 31/10/2007 | 10L4  |         |
| 5   | 100542 | Phạm Thị Khánh       | Vân   | 15/03/2007 | 10N10 |         |
| 6   | 100543 | Nguyễn Tường         | Vân   | 19/12/2007 | 10N9  |         |
| 7   | 100544 | Lê Hà                | Vi    | 10/04/2007 | 10L1  |         |
| 8   | 100545 | Trần Thảo            | Vi    | 25/07/2007 | 10N11 |         |
| 9   | 100546 | Trần Đình            | Việt  | 09/07/2007 | 10L3  |         |
| 10  | 100547 | Nguyễn Đức           | Việt  | 06/10/2007 | 10X13 |         |
| 11  | 100548 | Phạm Quốc            | Việt  | 15/07/2007 | 10L5  |         |
| 12  | 100549 | Trần Quan            | Vinh  | 07/06/2007 | 10S6  |         |
| 13  | 100550 | Nguyễn Quang         | Vinh  | 18/06/2007 | 10L2  |         |
| 14  | 100551 | Nguyễn Phạm Thành    | Vinh  | 30/03/2007 | 10L3  |         |
| 15  | 100552 | Lương Thế            | Vinh  | 01/02/2007 | 10L5  |         |
| 16  | 100553 | Nguyễn Toàn          | Vinh  | 16/08/2007 | 10N9  |         |
| 17  | 100554 | Nguyễn Lý Hoài       | Vũ    | 31/05/2007 | 10L4  |         |
| 18  | 100555 | Đinh Trần Hoàng      | Vũ    | 12/04/2007 | 10L1  |         |
| 19  | 100556 | Hồ Văn               | Vũ    | 17/10/2007 | 10N9  |         |
| 20  | 100557 | Giang Nhật           | Vương | 29/07/2007 | 10L5  |         |
| 21  | 100558 | Trần Trương Thụy Ánh | Vy    | 11/05/2007 | 10N11 |         |
| 22  | 100559 | Lý Bảo               | Vy    | 02/10/2007 | 10L4  |         |
| 23  | 100560 | Nguyễn Ngọc Bảo      | Vy    | 22/10/2007 | 10S7  |         |

Danh sách này có 23 học sinh



DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ II 2022 -2023

PHÒNG: 32

| STT | SBD    | Họ                | Tên | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-----|------------|-------|---------|
| 1   | 100561 | Nguyễn Ngọc Khánh | Vy  | 14/05/2007 | 10S8  |         |
| 2   | 100562 | Nguyễn Hồng Lan   | Vy  | 06/03/2007 | 10L3  |         |
| 3   | 100563 | Lê Thị Mỹ         | Vy  | 16/08/2007 | 10N11 |         |
| 4   | 100564 | Hoàng Ngọc        | Vy  | 05/11/2007 | 10N10 |         |
| 5   | 100565 | Nguyễn Nhật       | Vy  | 16/12/2007 | 10X12 |         |
| 6   | 100566 | Nguyễn Phương     | Vy  | 06/04/2007 | 10X13 |         |
| 7   | 100567 | Lâm Hoàng Thảo    | Vy  | 26/11/2007 | 10L1  |         |
| 8   | 100568 | Võ Ngọc Thảo      | Vy  | 15/10/2007 | 10N10 |         |
| 9   | 100569 | Phạm Thảo         | Vy  | 09/07/2007 | 10X12 |         |
| 10  | 100570 | Phạm Quỳnh Thảo   | Vy  | 05/01/2007 | 10X12 |         |
| 11  | 100571 | Nguyễn Tường      | Vy  | 14/10/2007 | 10L2  |         |
| 12  | 100572 | Cao Thị Tường     | Vy  | 11/05/2007 | 10S8  |         |
| 13  | 100573 | Lê Trịnh Tường    | Vy  | 20/04/2007 | 10N9  |         |
| 14  | 100574 | Hứa Lâm           | Vỹ  | 17/06/2007 | 10L5  |         |
| 15  | 100575 | Nguyễn Ngọc Như   | Ý   | 13/02/2007 | 10L4  |         |
| 16  | 100576 | Nguyễn Ngọc Như   | Ý   | 05/10/2007 | 10S6  |         |
| 17  | 100577 | Hà Thiên          | Ý   | 02/10/2007 | 10L2  |         |
| 18  | 100578 | Phan Hải          | Yến | 15/08/2007 | 10S6  |         |
| 19  | 100579 | Nguyễn Hoàng      | Yến | 29/08/2007 | 10L5  |         |
| 20  | 100580 | Lê Nguyễn Hoàng   | Yến | 23/08/2007 | 10X12 |         |
| 21  | 100581 | Phạm Nguyễn Hoàng | Yến | 01/01/2007 | 10N10 |         |
| 22  | 100582 | Trần Thị Hoàng    | Yến | 31/08/2007 | 10S8  |         |
| 23  | 100583 | Khổng Thị Ngọc    | Yến | 09/05/2007 | 10X12 |         |

Danh sách này có 23 học sinh